TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:**79**/2025/QĐST-HNGĐ	*Long Thuận, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp Tr Ng, xã G C Đ, tỉnh Đ Th.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Kim L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp ThA B, xã L V, tỉnh ĐTh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trần Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trần Kim L.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trần Thị Hồng D, sinh ngày 06/9/1995, Trần Thị Hồng Ph, sinh ngày 23/7/2002 và Trần Hồng Q, sinh ngày 01/6/2004, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000777 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Hoàn lại chị Nguyễn Thị K số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Trần Kim L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2
- UBND xã VH;
- THADS tỉnh;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Liễu